

**UBND TỈNH CAO BẰNG**

**SỞ Y TẾ**

Số: 98/CB-GPHĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG  
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ**

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y,

**CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

**PHÒNG KHÁM NỘI TỔNG HỢP**

Tên người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật: Bác sỹ Phạm Văn Hồ.

Số chứng chỉ hành nghề: 000355/CB-CCHN. Ngày cấp: 09/5/2013.

Nơi cấp: Sở Y tế Cao Bằng.

Hình thức tổ chức: Phòng khám chuyên khoa.

Địa điểm hành nghề: Phố Hòa Nam, thị trấn Quảng Uyên, huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn được Giám đốc Sở Y tế phê duyệt.

Thời gian làm việc hằng ngày: Ngoài giờ hành chính./.

*Cao Bằng, ngày 30 tháng 5 năm 2019*

**GIÁM ĐỐC**



*[Handwritten signature]*  
**Nông Tuấn Phong**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt danh mục chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh theo Thông tư 43/2013/TT-BYT cho Phòng khám Nội tổng hợp tại phố Hòa Nam, thị trấn Quảng Uyên, huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ CAO BẰNG**

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng Quyết định ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 98/CB-GPHĐ ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Cao Bằng cấp cho Phòng khám Nội tổng hợp tại Phố Hòa Nam, thị trấn Quảng Uyên, huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng;

Xét đơn đề nghị phê duyệt danh mục chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh của Phòng khám Nội tổng hợp tại Phố Hòa Nam, thị trấn Quảng Uyên, huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng và đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ - Sở Y tế,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh mục chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11

Phố Hòa Nam, Thị trấn Quảng Uyên, huyện Quảng Uyên (có danh mục chuyên môn kỹ thuật cụ thể kèm theo).

**Điều 2.** Danh mục chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh được phê duyệt là cơ sở pháp lý để Phòng khám Nội tổng hợp tại Phố Hòa Nam, thị trấn Quảng Uyên, huyện Quảng Uyên thực hiện.

**Điều 3.** Ông Phạm Văn Hồ, người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của Phòng khám Nội tổng hợp tại Phố Hòa Nam, Thị trấn Quảng Uyên, huyện Quảng Uyên chịu trách nhiệm đảm bảo về cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp để thực hiện Danh mục kỹ thuật đã được phê duyệt theo đúng quy định chuyên môn và quy trình kỹ thuật. Khi không đủ điều kiện thực hiện kỹ thuật đã được phê duyệt thì phải chuyển người bệnh đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phù hợp để điều trị.

**Điều 4.** Trưởng phòng Nghiệp vụ, Trưởng các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở Y tế và Phòng khám Nội tổng hợp tại Phố Hòa Nam, Thị trấn Quảng Uyên, huyện Quảng Uyên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Phòng Y tế huyện Quảng Uyên;
- TTYT huyện Quảng Uyên;
- Giám đốc Sở Y tế;
- Các Phó Giám đốc Sở Y tế;
- Lưu: VT, NV.

bản  
pdf

**GIÁM ĐỐC**



**Nông Tuấn Phong**

**DANH MỤC**

**Chuyên môn kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh của Phòng khám Nội tổng hợp tại Phố Hòa Nam, thị trấn Quảng Uyên, huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3617/QĐ-SYT ngày 30 / 05 / 2019 của Sở Y tế Cao

STT	Thứ tự theo Thông tư 43/2013/TT-BYT	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT			
1	2	3	4			
			A	B	C	D
<b>I. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC</b>						
		<b>B. HÔ HẤP</b>				
1	64	Thủ thuật Heimlich (lấy dị vật đường thở) cho người lớn và trẻ em	x	x	x	x
2	86	Khí dung thuốc cấp cứu (một lần)	x	x	x	x
		<b>Đ. TIÊU HOÁ</b>				
3	229	Nuôi dưỡng người bệnh bằng đường truyền tĩnh mạch ngoại biên $\leq 8$ giờ	x	x	x	x
		<b>E. TOÀN THÂN</b>				
4	252	Truyền thuốc, dịch tĩnh mạch $\leq 8$ giờ	x	x	x	x
5	275	Băng bó vết thương	x	x	x	x
6	276	Cố định tạm thời người bệnh gãy xương	x	x	x	x
<b>II. NỘI KHOA</b>						
		<b>A. HÔ HẤP</b>				
7	32	Khí dung thuốc giãn phế quản	x	x	x	x
8	67	Thay canuyn mở khí quản	x	x	x	x
		<b>C. THẦN KINH</b>				
9	163	Thay băng các vết loét hoại tử rộng sau TBMMN	x	x	x	
		<b>D. THẬN TIẾT NIỆU</b>				
10	188	Đặt sonde bàng quang	x	x	x	
		<b>Đ. TIÊU HÓA</b>				
11	244	Đặt ống thông dạ dày	x	x	x	x
12	247	Đặt ống thông hậu môn	x	x	x	x
13	339	Thụt tháo phân	x	x	x	x

Ghi chú: Cột 4A là các kỹ thuật thực hiện tại tuyến 1 (tuyến Trung ương); cột 4B là các kỹ thuật thực hiện tại tuyến 2 (tuyến tỉnh); cột 4C là các kỹ thuật thực hiện tại tuyến 3 (tuyến huyện); cột 4D là các kỹ thuật thực hiện tại tuyến 4 (tuyến xã).

STT	Thứ tự theo Thông tư 43/2013/TT-BYT	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYỂN KỸ THUẬT			
1	2	3	4			
			A	B	C	D
<b>III. NHI KHOA</b>						
		<b>XIII. NỘI KHOA</b>				
		<b>H. CÁC KỸ THUẬT KHÁC</b>				
14	2387	Tiêm trong da	x	x	x	x
15	2388	Tiêm dưới da	x	x	x	x
16	2389	Tiêm bắp thịt	x	x	x	x
17	2390	Tiêm tĩnh mạch	x	x	x	x
18	2391	Truyền tĩnh mạch	x	x	x	x

Ghi chú: Cột 4A là các kỹ thuật thực hiện tại tuyến 1 (tuyến Trung ương); cột 4B là các kỹ thuật thực hiện tại tuyến 2 (tuyến tỉnh); cột 4C là các kỹ thuật thực hiện tại tuyến 3 (tuyến huyện); cột 4D là các kỹ thuật thực hiện tại tuyến 4 (tuyến xã).